

Số: /BQLKKT-ĐTDN

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2021

V/v thực hiện chế độ báo cáo định kỳ
tháng, quý, 06 tháng và năm theo quy
định của Pháp luật

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong KKT Định An, KCN Long Đức

Căn cứ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Sửa đổi Khoản 2 Điều 4 của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh,

Thời gian qua, các doanh nghiệp hoạt động đã thực hiện thông tin và chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo thời gian yêu cầu. Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp thực hiện báo cáo chưa kịp thời, không thực hiện báo cáo đầy đủ theo định kỳ tháng, quý, 06 tháng và năm.

Để có cơ sở báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp hàng tháng về UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đề nghị các doanh nghiệp sau khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo từng lĩnh vực ngành nghề cụ thể như sau:

- Các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh (kể cả doanh nghiệp quay trở lại hoạt động sau thời gian tạm ngưng) phải thực hiện thông báo theo biểu mẫu của Danh mục A.

- Đối với các doanh nghiệp hoạt động thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp (khai khoáng ; công nghiệp chế biến, chế tạo; điện và phân phối điện; nước sạch, nước thải, xử lý nước thải, rác thải) thực hiện báo cáo định kỳ theo các biểu mẫu tại Danh mục B.

- Đối với các doanh nghiệp hoạt động thuộc lĩnh vực thương mại-dịch vụ (hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa: xăng, dầu các loại, sản phẩm bán trong siêu thị; ...; hoạt động vận tải, kho bãi; dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch) thực hiện báo cáo định kỳ theo các biểu mẫu tại Danh mục C.

- Đối với các doanh nghiệp hoạt động thuộc lĩnh vực nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản, ...) thực hiện báo cáo định kỳ theo các biểu mẫu tại Danh mục D.

- Tất cả các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 10 lao động trở lên phải đăng ký nội quy lao động, gửi thỏa ước lao động tập thể; thực hiện báo cáo định kỳ tình hình sử dụng lao động (trong nước và ngoài nước), báo cáo an toàn, vệ sinh lao động, y tế lao động theo các biểu mẫu tại Danh mục E.

Ngoài ra, các doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư định kỳ quý và năm, riêng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư báo cáo trực tiếp trên hệ thống: <https://fdi.gov.vn> . Đồng thời, các doanh nghiệp hoạt động phải gửi báo cáo tài chính năm về Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp nhận.

Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thống nhất sử dụng chung các biểu mẫu báo cáo thống kê của Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh để tạo điều kiện thuận lợi, chung nhất nội dung báo cáo. Do vậy, các doanh nghiệp đã và đang thực hiện tốt định kỳ báo cáo về Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh (hoặc Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh) thì vui lòng đồng gửi về Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh (hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh) để nắm thông tin hoạt động.

Đề nghị các doanh nghiệp truy cập đường dẫn: <http://teza.travinh.gov.vn> để tải đầy đủ các biểu mẫu báo cáo theo lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và gửi báo cáo về Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, địa chỉ: số 278, đường Bạch Đằng, Phường 4, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (*vui lòng gửi file báo cáo trước ngày 12 hàng tháng vào địa chỉ email: qltdntv@gmail.com để tổng hợp*).

Trong quá trình thực hiện, gặp khó khăn cần được hỗ trợ đề nghị doanh nghiệp liên hệ phòng Quản lý Đầu tư và Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế, số điện thoại: (0294) 3746685 – 3746600 gặp ông Lê Anh Vũ để được hướng dẫn.

Đề nghị doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh (p/h);
- Lãnh đạo Ban;
- Công đoàn KKT (để biết);
- Lưu: VT, ĐTDN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Trần Viễn Phương

DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số: /BQLKKT-ĐTDN ngày tháng 9 năm 2021
của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh)

A. THÔNG BÁO DOANH NGHIỆP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG (bao gồm doanh nghiệp mới, doanh nghiệp hoạt động trở lại sau thời gian tạm ngưng) HOẶC THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ/KINH DOANH.

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Thời gian nhận	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
Thông báo về thông tin hoạt động của doanh nghiệp	01-TTDN	Chỉ báo 01 lần	Ngày 26 tháng sau tháng hoạt động chính thức	BQLKKT	Đối với Doanh nghiệp mới bắt đầu hoạt động hoặc trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi hết thời gian tạm ngưng; thay đổi người đại diện trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/kinh doanh	

B. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP)

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I. Báo cáo tháng						
1. Phiếu thu thập thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp	<i>Phiếu số 01-ĐTCN-T</i>	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	-BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất công nghiệp	<i>Theo phương án điều tra của Cục Thống kê</i>
2. Báo cáo tháng về hoạt động xuất khẩu hàng hóa	01-CS/XKHH	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hàng hóa.	<i>Theo phương án điều tra của Cục Thống kê</i>
3. Báo cáo tháng về hoạt động nhập khẩu hàng hóa	01-CS/NKHH	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa.	<i>Theo phương án điều tra của Cục Thống kê</i>
4. Báo cáo hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Trực tiếp trên hệ thống: https://fdi.gov.vn	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	Trực tiếp trên hệ thống	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
II. Báo cáo quý						
1. Báo cáo quý	Mẫu A.III.1	Quý	Trước ngày	- BQLKKT	Doanh nghiệp có	<i>Thông tư số</i>

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
về tình hình thực hiện dự án đầu tư (nếu có).			10 tháng đầu quý sau quý báo cáo	- Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	thực hiện dự án đầu tư	03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021
2. Báo cáo hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Trực tiếp trên hệ thống: https://fdi.gov.vn	Quý	Trước ngày 12 tháng đầu quý sau quý báo cáo	Trực tiếp trên hệ thống	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
III. Báo cáo năm						
Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Mẫu A.III.2	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT - Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	Doanh nghiệp có thực hiện dự án đầu tư	Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021

C. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ (LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ)

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I. Báo cáo tháng						
1. Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa	Phiếu 01-DN-TM	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	-BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; xăng, dầu các loại..	Theo phương án điều tra của Cục Thống kê
2. Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch	Phiếu 01-LAD-DN	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch.	Theo phương án điều tra của Cục Thống kê
3. Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động vận tải, kho bãi	Phiếu 01-DNVT	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động vận tải, kho bãi.	Theo phương án điều tra của Cục Thống kê
4. Báo cáo tháng về hoạt động xuất khẩu hàng hóa (nếu có).	01-CS/XKHH	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hàng hóa.	Theo phương án điều tra của Cục Thống kê
5. Báo cáo tháng về hoạt động nhập khẩu hàng	01-CS/NKHH	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa.	Theo phương án điều tra của Cục Thống kê

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
hóa (nếu có).			cáo			
6. Báo cáo hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (nếu có).	Trực tiếp trên hệ thống: https://fdi.gov.vn	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	Trực tiếp trên hệ thống	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
II. Báo cáo quý						
1. Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư (nếu có).	Mẫu A.III.1	Quý	Trước ngày 10 tháng đầu quý sau quý báo cáo	- BQLKKT - Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	Doanh nghiệp có thực hiện dự án đầu tư	Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021
2. Báo cáo hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (nếu có).	Trực tiếp trên hệ thống: https://fdi.gov.vn	Quý	Trước ngày 12 tháng đầu quý sau quý báo cáo	Trực tiếp trên hệ thống	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
III. Báo cáo năm						
Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Mẫu A.III.2	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT - Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	Doanh nghiệp có thực hiện dự án đầu tư	Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021

D. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP)

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I. Báo cáo tháng						
1. Báo cáo nuôi trồng thủy sản (mục A)	01-NTTS	Tháng	Trước ngày 12 tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản	Biểu kết hợp Phiếu điều tra số 02 của Cục Thống kê và Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011
2. Báo cáo tháng về hoạt động xuất khẩu hàng hóa (nếu có).	01-CS/XKHH	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hàng hóa.	Theo phương án điều tra của Cục Thống kê
3. Báo cáo tháng về hoạt động nhập khẩu hàng	01-CS/NKHH	Tháng	Trước ngày 12 của tháng báo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa.	Theo phương án điều tra của Cục Thống kê

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
hóa (nếu có).			cáo			
4. Báo cáo hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (nếu có).	Trực tiếp trên hệ thống: https://fdi.gov.vn	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	Trực tiếp trên hệ thống	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
II. Báo cáo quý						
1. Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư (nếu có).	Mẫu A.III.1	Quý	Trước ngày 10 tháng đầu quý sau quý báo cáo	- BQLKKT - Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	Doanh nghiệp có thực hiện dự án đầu tư	Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021
2. Báo cáo hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (nếu có).	Trực tiếp trên hệ thống: https://fdi.gov.vn	Quý	Trước ngày 12 tháng đầu quý sau quý báo cáo	Trực tiếp trên hệ thống	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
III. Báo cáo 6 tháng						
Báo cáo nuôi trồng thủy sản (mục B)	01-NTTS	Ước 06 tháng	Trước ngày 12 tháng 6	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản	Biểu kết hợp Phiếu điều tra số 02 của Cục Thống kê
IV. Báo cáo năm						
1. Báo cáo nuôi trồng thủy sản (mục C)	01-NTTS	Ước năm	Trước ngày 12 tháng 12	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản	Biểu kết hợp Phiếu điều tra số 02 của Cục Thống kê và Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011
2. Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Mẫu A.III.2	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT - Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	Doanh nghiệp có thực hiện dự án đầu tư	Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021

E. DANH MỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, Y TẾ LAO ĐỘNG CHO TẤT CẢ DOANH NGHIỆP CÓ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	
I. Báo cáo 6 tháng						
1. Báo cáo 06 tháng về tình hình sử dụng người lao động nước ngoài	Mẫu số 07/PLI	6 tháng	Trước ngày 05 tháng 7	BQLKKT	Doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài	Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020
2. Báo cáo 06 tháng về tình hình sử dụng lao động	<u>Mẫu số 01/PLI</u>	6 tháng	Trước ngày 05 tháng 6	BQLKKT	Tất cả doanh nghiệp có sử dụng lao động	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020
2. Báo cáo tổng kết Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	<u>Phụ lục</u>	Sau khi kết thúc Tháng hành động	Trước ngày 15 tháng 7	- BQLKKT; - Sở LĐ-TB&XH	Tất cả doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động	Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/2/2017
3. Báo cáo Y tế lao động của cơ sở lao động	<u>Phụ lục 8</u>	6 tháng	Trước ngày 05 tháng 7	- BQLKKT; - TTKSBT	Tất cả doanh nghiệp có sử dụng lao động	Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016
II. Báo cáo năm						
1. Báo cáo năm về tình hình sử dụng người lao động nước ngoài	Mẫu số 07/PLI	Năm	Trước ngày 05 tháng 01	BQLKKT	Doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài	Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020
2. Báo cáo năm về tình hình sử dụng lao động	<u>Mẫu số 01/PLI</u>	Năm	Trước ngày 05 tháng 12	BQLKKT	Tất cả doanh nghiệp có sử dụng lao động	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020
3. Báo cáo năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động	<u>Phụ lục II</u>	Năm	Trước ngày 10 tháng 01 năm sau	- BQLKKT; - Sở LĐ-TB&XH	Tất cả doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh	Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016
4. Báo cáo Y tế lao động của cơ sở lao động	<u>Phụ lục 8</u>	Năm	Trước ngày 10 tháng 01	- BQLKKT; - TTKSBT	Tất cả doanh nghiệp có sử dụng lao động	Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016

* **Lưu ý:** Các doanh nghiệp căn cứ vào phạm vi đang thực hiện ngành nghề, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình thì thực hiện báo cáo theo đúng biểu mẫu.

Ví dụ 1: Công ty TNHH A sản xuất đều sử dụng nguyên liệu trong nước. Tuy nhiên, trong tháng báo cáo công ty TNHH A có hoạt động nhập khẩu nguyên liệu thì thực hiện báo cáo biểu 01-CS/NKHH. Và tương tự cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa.

Ví dụ 2: Ban đầu Công ty TNHH B đã thực hiện đăng ký sản xuất và kinh doanh. Trên thực tế, giai đoạn đầu Công ty TNHH B chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh thì báo cáo về hoạt động thương mại-dịch vụ. Sau đó, Công ty TNHH B thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh thì công ty chỉ báo cáo giá trị sản xuất công nghiệp theo biểu báo cáo lĩnh vực công nghiệp.

- ** Cụm từ viết tắt:**
- Sở KH &ĐT: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.
 - BQLKKT: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Trà Vinh.
 - Sở LĐTB&XH: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh.
 - TTKSBT: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh.